

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TẠCH, TỈNH QU**

Căn cứ các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* **Chị Lê Thị Ng**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Qu.

Và **A Vũ Đức Hoàng A**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ tình cảm: Hai bên đương sự chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung và hiện tại chị Ng cũng không có thai nghén gì nên A chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất thỏa thuận chị Ng nộp 150.000 đồng và nộp thay cho A A 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A.

- Về con chung: Chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A không có con chung và hiện tại chị Ng cũng không có thai nghén gì A chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Ng và A Vũ Đức Hoàng A thống nhất thoả thuận chị Ng nộp 150.000 đồng và nộp thay cho A A 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002707 ngày 08 tháng 10 năm 2024. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- UBND xã C,  
huyện M, tỉnh Đ  
(GCNĐKKH số 78 ngày 16/8/2023);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Phương**

